

THÔNG BÁO

Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào xét tuyển đại học chính quy năm 2025
của Trường Đại học Hòa Bình

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2025.

Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học chính quy Trường Đại học Hòa Bình thông báo ngưỡng đầu vào xét tuyển đại học chính quy năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Mã tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh

a) Mã tuyển sinh của Trường: ETU

b) Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

2. Ngưỡng đầu vào:

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng điểm sàn			Thang điểm
					Theo PT xét kết quả thi THPT QG	Theo PT xét Học bạ THPT	Xét KQ Tốt nghiệp bậc TC, CĐ*	
1	Y khoa	7720101	479	B00, A02, B03, B08, A00	20.5	20.5	20.5	30
2	Y học cổ truyền	7720115	239	B00, A02, B03, B08, A00	19	19	19	30
3	Dược học	7720201	99	A00, B00, C02, D07, A11, A02,	19	19	19	30

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng điểm sàn			Thang điểm
					Theo PT xét kết quả thi THPT QG	Theo PT xét Học bạ THPT	Xét KQ Tốt nghiệp bậc TC, CĐ*	
				B03, B08				
4	Điều dưỡng	7720301	139	B00, A02, B03, B08, C02	17	17	17	30
5	Công nghệ thông tin	7480201	170	A00, A01, D01, D07, C01, A0T	15	15	15	30
6	Truyền thông đa phương tiện	7320104	179	C00, D01, C04, C01, C14, TH9, D14	15	15	15	30
7	Quan hệ công chúng	7320108	99	C00, D01, C04, C01, C14, TH9, D14	15	15	15	30
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	139	D01, D07, D08, D14, D15, A01	15	15	15	30
9	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	185	D04, D30, D01, D14, C00, D15, D10	15	15	15	30

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng điểm sàn			Thang điểm
					Theo PT xét kết quả thi THPT QG	Theo PT xét Học bạ THPT	Xét KQ Tốt nghiệp bậc TC, CĐ*	
10	Luật kinh tế	7380107	146	C00, D01, C19, D14, C01	15	15	15	30
11	Kỹ thuật ô tô	7520130	99	A00, A01, D01, D07, C01, A0C, A0T	15	15	15	30
12	Quản trị kinh doanh	7340101	99	A00, A01, D01, A10, C01, A0T	15	15	15	30
13	Tài chính ngân hàng	7340201	79	A00, A01, D01, A10, C01	15	15	15	30
14	Kế toán	7340301	79	A00, A01, D01, A10, C01	15	15	15	30
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	65	C00, D01, D15, C04, A10	15	15	15	30
16	Quản trị khách sạn	7810201	50	C00, D01, D15, C04, A10	15	15	15	30
17	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	50	A00, A01, D01,	15	15	15	30

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng điểm sàn			Thang điểm
					Theo PT xét kết quả thi THPT QG	Theo PT xét Học bạ THPT	Xét KQ Tốt nghiệp bậc TC, CĐ*	
				A10, C01, A0T, A0C				
18	Thương mại điện tử	7340122	50	A00, A01, D01, A10, C01, A0T	15	15	15	30
19	Thiết kế đồ họa	7210403	79	V00, V01, H01, H07, A0T	15	15	15	30
20	Thiết kế nội thất	7580108	25	V00, V01, H01, H07, A0T	15	15	15	30
21	Thiết kế thời trang	7210404	30	V01, V00, H02, H06, H08	15	15	15	30

*** Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào từ điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông** để tuyển sinh các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2025 đối với thí sinh ở khu vực 3 có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của tất cả các tổ hợp gồm 3 bài thi/môn thi, không tính điểm cộng, không phân biệt kết quả thi của thí sinh học chương trình 2006, và 2018.

*** Xét kết quả tốt nghiệp bậc Trung cấp, Cao đẳng:**

(1) Điểm xét tuyển = Điểm trung bình chung học tập toàn khoá TC, CĐ x3 hoặc

(2) Điểm xét tuyển = Điểm trung bình học tập năm lớp 12 x3

Điểm trung bình chung học tập toàn khoá TC, CĐ hệ tín chỉ được quy đổi từ thang điểm 4 sang thang điểm 10 như sau:

(Điểm trung bình chung học tập toàn khoá TC, CĐ x 10) / 4

Đối với thí sinh xét kết quả tốt nghiệp bậc Trung cấp, Cao đẳng với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào từ điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông để tuyển sinh các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2025; thí sinh có chứng chỉ/giấy phép hành nghề hoặc hợp đồng lao động từ 3 năm kinh nghiệm trở lên đúng chuyên môn đào tạo được cộng 3 điểm.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- CT HĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG/ 



NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

3